Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.02.2020 15:30:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /BC- UBND	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN NĂM 2019

UBND tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 7030/BTNMT-ĐCKS ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN:

1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản:

1.1. Các văn bản quản lý đã ban hành:

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Công văn triển khai thực hiện các văn bản cấp trên và Công văn điều hành, chỉ đạo (có *Phụ lục 1 kèm theo).*

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản:

Ngày 29/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên năm 2019, triển khai các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên cho 350 lượt người tham dự, gồm cán bộ của 95 xã phường, thị trấn, 9 huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, cấp huyện đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Đài truyền thanh huyện và các cụm loa truyền thanh xã, thị trấn; Tuyên truyền trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Hòa Thành thông qua công tác thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường; thường xuyên tổ chức tuyên truyền việc thực hiện pháp luật về tài nguyên khoáng sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ Dầu Tiếng, quy định pháp luật về an toàn giao thông đường thủy; tổ chức viết bài đưa tin về công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật tài nguyên và môi trường; Kiểm tra thực tế, có biện pháp xử lý và trả lời người dân trong mục "Cổng hỏi đáp trực tuyến" của Trang tin điện tử tỉnh Tây Ninh các vấn đề liên quan đến khoáng sản.

Qua công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về khoáng sản, nhận thức của cán bộ, công chức viên chức (nhất là cán bộ cấp xã) làm công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, các tổ chức, cá nhân, tham gia hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản từng bước được nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản.

2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản; khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:

2.1- Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản:

Ngày 26/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3172/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

2.2- Công tác khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:

Ngày 04/5/2018, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 578/TTg-CN về việc phê duyệt kết quả khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Công tác cấp phép/thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản:

3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo "Hướng dẫn trình tự thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh"; lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tại Công văn số 5280/STNMT-PQLTN ngày 19/9/2019; gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 2078/STP-BTTP ngày 02/10/2019. Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện trình UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản:

Căn cứ Luật Khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 về việc công bố, công khai quy trình nội bộ và Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 về việc công bố quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh. Năm 2019, Sở Tài nguyên – Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp 09 giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các hồ sơ đã được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trước thời điểm tạm ngưng tiếp nhận hồ sơ mới (01/01/2017). Trong đó: 04 Giấy phép khai thác khoáng sản, 01 Quyết định chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, 01 Giấy phép gia hạn khai thác, 01 Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, 02 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản (có Mẫu 37a, 37b kèm theo).

Năm 2019, UBND tỉnh không cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (theo tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh: *Từ năm 2017, tạm dừng việc tiếp nhận hồ sơ dự án liên quan đến đất san lấp mới (chờ điều chỉnh Quy hoạch).*

Công tác cấp và thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, trong năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt 11 quyết định tiền cấp quyền khai

thác khoáng sản với tổng số tiền phê duyệt là 3.331.641.134 đồng. Số tiền phải thu năm 2019 tại các Quyết định nộp nhiều lần là 8.400.836.525 đồng.

Tổng số tiền phải thu năm 2019 là 11.732.477.659 đồng.

Tổng số tiền đã thu được năm 2019 là18.472.921.613đồng/11.732.477.659 đồng, đạt 157%.*(Nguồn: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh, số liệu tính đến 30/11/2019, theo Công văn số 6175/CT-KK ngày 23/12/2019 về việc cung cấp thông tin nghĩa vụ tài chính).*

4. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay, các vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được Sở Xây dựng bổ sung vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

5. Đánh giá tổng hợp công tác quản lý hoạt động thăm dò, khai thác cát sỏi lòng sông (thực trạng, nguyên nhân, giải pháp):

5.1 Tình hình lập, trình phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh:

Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã được lậpvà phê duyệt tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh, theo nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch giai đoạn 2018-2020: 37 điểm mỏ, diện tích quy hoạch là 2.150,51 ha, trữ lượng tài nguyên 7.851.661 m^3; giai đoạn 2021-2025: 31 điểm mỏ, diện tích quy hoạch là 1.897,23 ha, trữ lượng tài nguyên 8.048.414 m^3.

Việc quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh được thực hiện lồng ghép trong quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh.

Việc khoanh định, trình duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/6/2018, trong đó có 16 khu vực thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản đối với đối tượng hồ thủy lợi.

5.2 Tình hình cấp giấy phép hoạt động cát, sỏi lòng sông:

Căn cứ quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, UBND tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 13/12/2013, do đó việc cấp giấy phép hoạt động cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19 giấy phép khai thác cát, trong đó hồ Dầu Tiếng 16 giấy phép, sông Sài Gòn 01 giấy phép, sông Vàm Cỏ Đông 02 giấy phép, với tổng

trữ lượng 9.461.491 m^3, công suất khai thác 665.100,0 m^3/năm; 09 giấy phép thăm dò cát xây dựng trong đó có 05 giấy phép đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản. Các vị trí đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015 tầm nhìn đến năm 2020.

Công tác phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với cát xây dựng trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh Tây Ninh ban hành 23 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát xây dựng, với tổng số tiền được phê duyệt là 41.003.209.000 đồng; số tiền cấp quyền đã thu được là 26.320.873.000 đồng.

5.3 Công tác thanh tra, kiểm tra (khoáng sản cát và vật liệu san lấp):

- Trong năm 2019, Tổ kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra phúc tra từ ngày 17/4 đến ngày 19/4/2019 việc chấp hành pháp luật nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản cát trong hồ Dầu Tiếng.

- Ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1250/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ Tác nghiệp kiểm tra, xử lý chấn chỉnh hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng, kết quả như sau:

+ Đã tiến hành kiểm tra phúc tra việc chấp hành pháp luật nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản cát trong hồ Dầu Tiếng đối với 16 tổ chức khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng.

+ Đã ban hành Công văn số 751/UBND-KTTC ngày 18/4/2019 tạm ngưng hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng (thời gian tạm ngưng tối thiểu là 02 tháng, kể từ ngày 20/4/2019).

+ Đo đạc phúc tra việc báo cáo kiểm kê trữ lượng khoáng sản cuối năm của 13 tổ chức theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; có bản vẽ địa hình khu vực trong và ngoài mỏ của 16 giấy phép khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng, bàn giao cho các Doanh nghiệp cam kết tự quản lý khu vực trong và ngoài mỏ theo bản đồ hiện trạng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Tổ Tác nghiệp theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh có Công văn số 04/TTN ngày 26/7/2019 thông báo các điều kiện để được phép hoạt động khai thác cát trở lại trong khu vực hồ Dầu Tiếng. Hiện nay, có 06 doanh nghiệp khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng thực hiện đầy đủ các điều kiện để được phép hoạt động khai thác cát trở lại. UBND tỉnh có Công văn số 7449/VP-KTTC ngày 26/11/2019 đồng ý cho 02 Doanh nghiệp (DNTN Hải Hà và Công ty TNHH MTV Cát Giang) hoạt động khai thác cát trở lại và ngày 09/01/2020 có Công văn số 38/UBND-KTTC về việc hoạt động khai thác cát trở lại đối với Chi nhánh 2 – Công ty TNHH Việt Úc; Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh; Công ty Cổ phần xây dựng Thành Đạt; Công ty TNHH TM DV Phú Quân.

Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng thực hiện thường xuyên kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh và hàng năm xây

dựng Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2019, Sở Xây dựng có Kế hoạch số 406/KH-SXD ngày 27/02/2019 và báo cáo kết quả kiểm tra tại Báo cáo số 1294/BC-SXD ngày 04/6/2019 về kết quả kiểm tra công tác quản lý sản phẩm, hàng hóa vật liệu sử dụng trong công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019 theo Kế hoạch số 406/KH-SXD ngày 27/02/2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành, tổ chức thực hiện các Kế hoạch kiểm tra theo Quyết định số 7028/QĐ-STNMT ngày 06/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019, trong đó kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Phúc tra kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật nhà nước trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện Châu Thành; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5.4 Kết quả xử lý vi phạm hành chính (về khai thác cát và vật liệu san lấp):

Công an tỉnh Tây Ninh đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các nhóm đối tượng khai thác cát trái phép trong hồ Dầu Tiếng tại khu vực giáp ranh 03 tỉnh Tây Ninh, Bình Dương và Bình Phước. Phát hiện 02 tàu khai thác trái phép trong hồ Dầu Tiếng đoạn giáp ranh giữa xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; 03 tàu không nằm trong kế hoạch đăng ký khai thác của các doanh nghiệp được cấp phép trong hồ Dầu Tiếng và không có (hoặc hết hạn) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện thủy nội địa để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định. Đã chuyển giao cho cơ quan chức năng tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức, với số tiền: 10.500.000 đồng, với các hành vi: cắm thiếu mốc ranh khu vực khai thác, khai thác, vận chuyển đá trong khu vực mỏ đã hết hạn đóng của mỏ; Tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân, 02 tổ chức với tổng số tiền: 265.000.000 đồng, tịch thu số tiền 1.901.474.060 đồng, với các hành vi: khai thác vượt công suất, khai thác không có giấy phép, chưa thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, khai thác khoáng sản trái phép.

5.5 Những kết quả đạt được:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khoáng sản; Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo khai thác đúng thiết kế, an toàn đối với môi trường và người dân xung quanh.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm, đưa công tác quản lý, khai thác khoáng sản cát dần đi vào nề nếp. Tăng cường kiểm tra sau cấp phép để quản lý xử lý đã giải quyết cơ bản về tình trạng khai thác cát trái phép ở khu vực do địa phương quản lý.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan cấp huyện, cấp xã và cấp tỉnh ngày càng chặt chẽ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

5.6 Những khó khăn, hạn chế

- Tình trạng tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng tinh vi, phức tạp, hoạt động này thường diễn ra vào thứ Bảy và Chủ nhật; Do địa bàn rộng, lực lượng làm công tác chuyên môn cấp huyện mỏng; công tác giám sát, báo cáo tại địa phương chưa kịp thời nên việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm còn khó khăn.

- Công tác theo dõi, thống kê trữ lượng khai thác chủ yếu theo báo cáo của doanh nghiệp nên chưa thống kê được trữ lượng thực tế khai thác của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý cũng như trong hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng thuộc phạm vi quản lý của địa phương (20.107 ha) còn những hạn chế, khó khăn sau:

+ Việc phát hiện xử lý vi phạm vùng giáp ranh khó khăn vì khi phía Tây Ninh tăng cường kiểm tra xử lý thì tàu, ghe di chuyển qua vùng giáp ranh nên việc khai thác cát vùng giáp ranh sông Vàm Cỏ Đông tại xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An còn diễn ra, do các hoạt động bên phía Long An thường qua địa phận Tây Ninh khai thác.

+ Hồ Dầu Tiếng nằm trên địa bàn 03 tỉnh Tây Ninh, Bình Dương và Bình Phước. Tuy nhiên, phần phân công trách nhiệm tại Điều 2 Quyết định số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa đề cập đến trách nhiệm 02 tỉnh là Bình Dương và Bình Phước nên việc phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát khai thác khoáng sản cát trong hồ Dầu Tiếng gặp khó khăn.

+ Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương có liên quan trong quản lý các hoạt động khai thác cát của doanh nghiệp có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả.

+ Việc triển khai các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động khai thác cát giữa các tỉnh giáp ranh chưa thật đồng bộ, sát thực tế.

- Đối với hoạt động khai thác của các doanh nghiệp còn một số sai phạm như: Khai thác chưa đúng ranh giới; vượt công suất; vi phạm về tần suất, cường độ khai thác, vận chuyển cát; chưa có giấy phép hoạt động trong công trình thủy lợi; vận chuyển quá tải trọng; vận chuyển không che chắn làm rơi vãi cát trên đường, tàu có trang bị bơm hút nhưng không có trong kế hoạch khai thác, khai thác ngoài phạm vi mỏ, thả phao định vị chưa đầy đủ, chưa lắp đặt trạm cân, camera theo quy định.

6. Đánh giá tổng hợp công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản (thực trạng, nguyên nhân, giải pháp):

Sau khi Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường có hiệu lực. Nội dung thông tư quy định Cam kết bảo vệ môi trường đổi tên thành Kế hoạch bảo vệ môi trường. Đối với khoáng sản cát xây dựng thuộc danh mục các dự án thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tại phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp thẩm định nội dung này. Thành phần hồ sơ gồm: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường; Báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê

duyệt. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Bản thuyết minh phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường. Trình tự thực hiện thủ tục: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra vị trí khu vực (nếu cần), dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thông qua nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường. Sau khi đơn vị chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Hội đồng, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, rà soát các nội dung sau khi chủ dự án chỉnh sửa bổ sung hoàn chỉnh phương án cải tạo phục hồi môi trường, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường.

Các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường cần thực hiện trong suốt quá trình khai thác từ khi bắt đầu đến khi kết thúc khai thác như: lắp dựng hàng rào, trồng cây xung quanh mỏ, đắp đê bao quanh mỏ, dựng biển báo nguy hiểm, duy tu sửa chữa đường vận chuyển, tưới đường giảm bụi khi vận chuyển, lắp đặt cống thoát nước đãcác đơn vị hoạt động khoáng sản nghiêm túc thực hiện.

Hầu hết các đơn vị hoạt động khoáng sản đều cải tạo, phục hồi môi trường, tuy nhiên, còn một số trường hợp khai thác chưa đúng thiết kế kỹ thuật được phê duyệt về bờ bao, taluy, hàng rào, biển báo nguy hiểm, trồng cây xanh xung quanh khu vực khai thác.

Sở đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm và kiểm tra đột xuất lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật.

Việc thực hiện các quy định về cải tạo, phục hồi cảnh quang môi trường trong và sau khai thác đã được lãnh đạo các cấp chú trọng, quan tâm thường xuyên, cụ thể: Đối với khai thác cát xây dựng thì yêu cầu chủ giấy phép giải tỏa bến bãi, phục hồi cảnh quan môi trường, tưới đường, sửa chữa đường vận chuyển, che phủ vải bạt khi vận chuyển. Đối với khai thác đất san lấp nếu địa hình dương thì yêu cầu trồng cây, phục hồi cảnh quan tiếp tục sản xuất nông nghiệp. Nếu địa hình âm thì yêu cầu lập hàng rào bảo vệ moong khai thác, đào đắp taluy cải tạo thành ao nuôi trồng thủy sản.

Hầu hết các đơn vị hoạt động khoáng sản đều cải tạo, phục hồi môi trường trong suốt quá trình khai thác từ khi bắt đầu đến khi kết thúc khai thác như: lắp dựng hàng rào, trồng cây xung quanh mỏ, đắp để bao quanh mỏ, dựng biển báo nguy hiểm, duy tu sửa chữa đường vận chuyển, tưới đường giảm bụi, lắp đặt cống thoát nước. Do đó, tác động môi trường của các mỏ khoáng sản đã được giảm đi đáng kể.

7. Các giải pháp đã thực hiện nhằm ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông:

7.1 Tham mưu bổ sung, hoàn thiện các văn bản quản lý nhà nước của địa phương về hoạt động khoáng sản:

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hiện nay, các vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được Sở Xây dựng bổ sung vào Quy hoạch mới thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành hoàn thiện các văn bản quản lý nhà nước

làm cơ sở pháp lý quản lý chặt chẽ trong công tác cấp phép thăm dò, khai thác, đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo nghiêm túc, nhất là đề ra nhiều biện pháp chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm, đưa công tác quản lý, khai thác khoáng sản cát dần đi vào nề nếp. Với phương châm xem xét cấp phép khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp nhằm đấu tranh ngăn chặn với tình trạng khai thác cát trái phép không để "cát tặc" lộng hành và tăng cường kiểm tra sau cấp phép để quản lý xử lý đã giải quyết cơ bản về tình trạng khai thác cát trái phép ở khu vực do địa phương quản lý.

7.2 Tăng cường kiểm tra, giám sát sau cấp phép khai thác, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về khoáng sản:

Khu vực Hồ Dầu Tiếng: Ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước theo thẩm quyền để triển khai thực hiện Luật khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng với các tỉnh, thành phố trong khu vực và giáp ranh ký kết quy chế phối hợp, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo vệ tài nguyên khoáng sản của tỉnh và vùng lân cận. Nội dung của các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chủ yếu việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; bảo vệ môi trường, thuế, phí...Đối với hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng tập trung chỉ đạo chấn chỉnh việc ký hợp đồng gia công khai thác cát; khai thác vượt sản lượng, vượt số lượng tàu ghe, công suất khai thác theo Giấy phép; Kiểm tra, rà soát việc cấp phép bến bãi; xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, khai thác cát trái phép, khai thác không đúng trình tự khai thác, vận chuyển, tập kết cát theo đề án.

Việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên các vị trí khoáng sản chưa khai thác nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; khoáng sản chưa khai thác được quản lý chặt chẽ. Việc phối hợp kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên vùng giáp ranh theo Quy chế phối hợp số 37/QCPH-TPHCM-BRVT-ĐN-BD-TN-LN-TG-BP-LĐ về việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa các tỉnh để đảm bảo tính chủ động, kịp thời, hiệu quả và thống nhất trong công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi vùng giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh; Bà Rịa Vũng Tàu; Đồng Nai; Bình Dương; Tây Ninh; Long An; Tiền Giang; Lâm Đồng; Bình Phước. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các quyết định thanh tra, kiểm tra như: Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trong khu vực hồ Dầu Tiếng, Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 về việc thành lập Tổ kiểm tra liên ngành, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản cát trong khu vực hồ Dầu Tiếng... Để nâng cao vai trò quản lý tài nguyên khoáng sản của các cấp nhất là cấp huyện, thành phố UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2943/UBND-KTN ngày 04/12/2013 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về việc phê duyệt Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong đó, có yêu cầu UBND cấp xã trực thuộc lập kế hoạch bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn *(hằng năm)*. Bố trí nguồn ngân sách cho UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép để thực hiện công tác bảo vệ.

Khu vực sông Sài Gòn: UBND tỉnh ban hành Công văn số số 1713/UBND-KTTC ngày 09/8/2019 về việc ngăn chặn khai thác cát xây dựng trái phép tại đoạn sông Sài Gòn, giáp ranh giữa 02 tỉnh Tây Ninh và Bình Dương chỉ đạo:

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương đề ra giải pháp quản lý, ngăn chặn hoạt động khai thác cát trái phép tại đoạn sông Sài Gòn bị sạt lở, lồng ghép vào Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa ba tỉnh Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

Công an tỉnh khẩn trương thành lập Tổ chuyên án để triệt xóa đối tượng khai thác cát trái phép tại đoạn sông Sài Gòn bị sạt lở.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa 03 tỉnh Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước đang lấy ý kiến góp ý các Sở, ngành liên quan.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Căn cứ Điều 35, Điều 37, Điều 40 quy định trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

1. Công tác thăm dò khoáng sản:

**** Về công tác thăm dò khoáng sản:***

Các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghĩa vụ khi thăm dò khoáng sản một cách nghiêm túc, cụ thể: Thực hiện đúng giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận; nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

Tổng số giấy phép thăm dò còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo: không có.

Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang đề nghị gia hạn: không có.

Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang lập hồ sơ đề nghị cấp phép: 06 giấy phép.

Số giấy phép thăm dò đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản: không có.

Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép đã thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ, thực hiện đúng theo giấy phép thăm dò, đề án thăm dò đã được chấp thuận, có thông báo thời gian thăm dò, có nộp báo cáo kết quả thăm dò khoáng

sản theo quy định.

2. Công tác khai thác khoáng sản:

**** Công tác khai thác khoáng sản:***

Năm 2019, UBND tỉnh cấp 09 giấy phép hoạt động khoáng sản, trong đó: 04 giấy phép khai thác, 01 giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, 01 giấy phép gia hạn khai thác, 01 quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác, 02 quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản*(Bảng số liệu tổng hợp về tình hình cấp giấy phép khai thác khoáng sản lập theo Mẫu số 37b kèm theo).*

Tổng số giấy phép khai thác còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo: 98 giấy phép.

Số giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn trong năm báo cáo và đang đề nghị gia hạn: 02 giấy phép.

Số giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn trong năm báo cáo: 22 giấy phép.

Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản:

Thuế Tài nguyên: 33.862.597.222 đồng.

Phí Bảo vệ môi trường:5.414.013.725 đồng.

Tiền thuê đất: Năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 14 tổ chức thuê đất hoạt động khoáng sản, trong đó: huyện Tân Biên 04 tổ chức, huyện Châu Thành 06 tổ chức, huyện Gò Dầu 02 tổ chức, huyện Trảng Bàng 01 tổ chức, huyện Bến Cầu 01 tổ chức. Tổng số tiền thuê đất Cục Thuế tỉnh đã thu năm 2019 là 2.647.585.289 đồng.

(Nguồn: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh, số liệu tính đến 30/11/2019, theo Công văn số 6175/CT-KK ngày 23/12/2019 về việc cung cấp thông tin nghĩa vụ tài chính).

Công tác ký quỹ: Tính đến ngày 30/11/2019, Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh đã tiếp nhận 60 lượt ký quỹ bảo vệ môi trường với tổng số tiền là 10.911.561.814 đồng. Số phải nộp năm 2019 theo các quyết định phê duyệt đề án cải tạo phục hồi môi trường là 2.829.783.999 đồng.

(Nguồn: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, số đã nộp/số phải nộp, theo Báo cáo số 05/BC-QBVMT ngày 09/12/2019 về tình hình tiếp nhận tiền ký quỹ của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NƠI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN:

1. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản:

Căn cứ quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, UBND tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 13/12/2013, các giấy phép hoạt động khoáng sản được cấp đều thuộc trường hợp không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Số lao động địa phương được sử dụng: 490 người.

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ đá các loại sửa chữa đường giao thông nông thôn; Góp vốn nâng cấp, cải tạo cầu Đại Thắng và cầu Bổ Túc; Đóng góp kinh phí thực hiện gia cố cầu Sài Gòn; Đóng góp xây dựng cầu Sài Gòn mới; Hỗ trợ xi măng làm đường.

4. Xây dựng công trình công cộng, hỗ trợ, phúc lợi: Đóng góp thường xuyên hàng năm cho hoạt động an sinh huyện Dương Minh Châu và tỉnh Tây Ninh.

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác:

Công tác bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản đã được lãnh đạo các cấp chú trọng, quan tâm thường xuyên, cụ thể:

- Đối với việc khai thác cát xây dựng, đất san lấp:

+ Đối với khai thác cát xây dựng thì yêu cầu chủ giấy phép giải tỏa bến bãi, phục hồi cảnh quan môi trường.

+ Tưới đường, sửa chữa đường vận chuyển, che phủ vải bạt.

+ Đối với khai thác đất san lấp nếu địa hình dương thì yêu cầu trồng cây, phục hồi cảnh quan tiếp tục sản xuất nông nghiệp. Nếu địa hình âm thì yêu cầu lập hàng rào bảo vệ moong khai thác, đào đắp taluy cải tạo thành ao nuôi trồng thủy sản.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân được sử dụng hạ tầng, kỹ thuật trong hoạt động khai thác khoáng sản và yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác phải thực hiện đảm bảo các quy định, cam kết về bảo vệ môi trường;tiến hành trồng cây xanh xung quanh bờ mỏ và dọc hai bên đường vận chuyển ngoài mỏ; thực hiện công tác giám sát môi trường; quy định tốc độ an toàn cho phương tiện vận chuyển vật liệu khi đi qua khu dân cư, xe chạy từ mỏ ra đường liên xã phải giảm tốc độ (< 30 km/giờ); thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chính sách bảo hộ quyền lợi của nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, tham gia đóng góp vào các chương trình phúc lợi xã hội tại địa phương; bố trí biển cảnh báo giảm tốc độ tại các giao lộ giữa đường ra vào mỏ với đường bên ngoài; phối hợp với chính quyền địa phương san gạt, lấp đầy hố voi nếu đường vận chuyển ngoài xuống cấp, hư hỏng.

IV . CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 về việc quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác khoáng sản thực tế, trong đó bổ sung quy định: "Cơ quan chủ quản quản lý, nguồn ngân sách đầu tư thực hiện dự án lắp đặt trạm cân, camera, thời gian hoạt động khoáng sản" nhằm hoàn thiện cơ chế kiểm soát hoạt động khoáng sản, nhất là cát xây dựng trong khu vực sông, suối, hồ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quy định về chế tài, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.Sửa đổi, điều chỉnh tăng mức phạt hành chính và biện pháp xử lý (tăng gấp đôi chế tài đối với khung xử phạt hành chính và rút phép hoạt động từ 01 năm trở lên đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 36, 40 và 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Áp dụng biện pháp tịch thu tất cả các phương

tiện khai thác khoáng sản trái phép đối với các hành vi vi phạm tại Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP).Bổ sung quy định xử lý hành chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và các bến, bãi tập kết, kinh doanh khoáng sản về việc không trang bị, lắp đặt trạm cân và camera hoặc đã trang bị, lắp đặt nhưng không hoạt động; không đấu nối dữ liệu quản lý trạm cân, camera với cơ quan chủ quản.Lý do: Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản thì chưa có quy định biện pháp chế tài hành chính, xử lý vi phạm đối với hành vi vi phạm này.

- Sớm ban hành quy định về quản lý cát sỏi lòng sông để tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát.

- Chủ trì phối hợp các Bộ, ngành có liên quan xây dựng quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản cát xây dựng tại khu vực giáp ranh.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đề nghị xem xét bỏ nội dung "...Khu vực lòng hồ Dầu Tiếng, hiện đang triển khai cắm mốc theo cao trình +24,40m ứng với mực nước dâng bình thường" nêu tại khoản 2 điều 1 Quyết định số 166/QĐ-TTg do không phù hợp với thực tế, đồng thời bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Dương và UBND tỉnh Bình Phước vào phần phân công trách nhiệm nêu tại khoản 2, điều 2, Quyết định số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (UBND tỉnh đã kiến nghị tại Công văn số 2304/UBND-KTTC ngày 20/9/2018 và Công văn số 837/UBND-KTTC ngày 26/4/2019).

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng-Phước Hòa (đơn vị quản lý hồ):

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động vận chuyển, mua bán cát, nuôi cá lồng bè.. trong hồ Dầu Tiếng, đồng thời làm hết chức năng nhiệm vụ của mình. Kiên quyết không cho các tàu chưa đăng ký, đăng kiểm và không có giấy phép khai thác vào hồ.

+ Lắp đặt trạm quan trắc nước mặt tự động tại kênh Tây, hồ Dầu Tiếng và thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định điểm b, Khoản 1, Điều 4 và điểm b, Khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật khí tượng thủy văn./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Sở TNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVKTTC;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

PHỤ LỤC 1

Công văn triển khai thực hiện các văn bản cấp trên và Công văn điều hành, chỉ đạo của UBND tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 18 tháng 02/ năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh)

*** Các Công văn triển khai thực hiện các văn bản cấp trên:**

Công văn số 224/UBND-KTN ngày 11/02/2019 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực khai thác cát, sỏi.

Công văn số 870/VP-NC ngày 21/02/2019 về việc sao gửi Nghị định số 12/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành.

Công văn số 1084/VP-KTN ngày 28/02/2019 về việc góp ý dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản theo Công văn số 502/BTNMT-ĐCKS ngày 30/01/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công văn số 1138/VP-KTTC ngày 04/3/2019 đánh giá kết quả 05 năm triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

Công văn số 2061/VP-KTTC ngày 12/4/2019 tạm dừng hoạt động khai thác cát trong lòng hồ Dầu Tiếng theo Công văn số 2508/BNN-TCTL ngày 11/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Công văn số 2216/VP-KTTC ngày 23/4/2019 triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP về tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát tại các địa phương.

Công văn số 3481/VP-KTTC ngày 17/6/2019 lấy góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và miễn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Công văn số 3593/VP-KTTC ngày 21/6/2019 thanh tra hoạt động khoáng sản theo kế hoạch năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công văn số 3719/VP-KTTC ngày 27/6/2019 báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với khoáng sản cát, sỏi lòng sông.

Công văn số 4621/VP-KTTC ngày 02/8/2019 sao gửi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Công văn số 4899/VP-KTTC ngày 13/8/2019 triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi cả nước năm 2018.

Công văn số 6112/VP-KTTC ngày 04/10/2019 thực hiện tự kiểm tra và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công văn số 6592/VP-KTTC ngày 22/10/2019 về việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại Công văn số 5405/BTNMT-ĐCKS ngày 21/10/2019 của Bộ Tài nguyên – Môi trường về việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

Công văn số 2494/UBND-KTTC ngày 08/11/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Công văn số 7274/VP-KTTC ngày 19/11/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về việc xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Công văn số 7140/VP-KTTC ngày 13/11/2019 báo cáo tình hình thực hiện chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015.

Công văn số 7203/VP-KTTC ngày 15/11/2019 ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng nhà máy năng lượng mặt trời trong hồ chứa thủy lợi.

Công văn số 7649/VP-KTTC ngày 05/12/2019 về việc công khai Kết luận thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế đối với mỏ đá vôi, đá sét của Công ty CP xi măng FiCo Tây Ninh.

Công văn số 7637/VP-KTTC ngày 05/12/2019 về việc tham mưu báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015.

*** Các Công văn điều hành, chỉ đạo như sau:**

Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2019.

Công văn số 174/UBND-KTTC ngày 25/01/2019 về việc phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Công văn số 266/UBND-KTN ngày 18/02/2019 về việc phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác cát sông Sài Gòn sông Vàm Cỏ Đông, hồ Dầu Tiếng.

Công văn số 538/UBND-KTTC ngày 25/3/2019 về việc báo cáo đánh giá kết quả 05 năm triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

Công văn số 1619/VP-KTTC ngày 25/3/2019 về việc giám sát công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoán sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Công văn số 699/UBND-KTTC ngày 11/4/2019 về việc triển khai các giải pháp tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Công văn số 751/UBND-KTTC ngày 18/4/2019 về việc tạm ngưng hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng.

Công văn số 3186/VP-KTTC ngày 04/6/2019 Tham mưu báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng.

Công văn số 3645/VP-KTTC ngày 24/6/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh Bình Dương và Tây Ninh.

Công văn số 3846/VP-KTTC ngày 02/7/2019 về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khai thác thực tế tại mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng tỉnh Tây Ninh.

Công văn số 1696/UBND-KTTC ngày 08/8/2019 về việc xây dựng "Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh".

Công văn số 1713/UBND-KTTC ngày 09/8/2019 về việc ngăn chặn khai thác cát xây dựng trái phép tại đoạn sông Sài Gòn, giáp ranh giữa 02 tỉnh Tây Ninh và Bình Dương.

Công văn số 1984/UBND-KTTC ngày 11/9/2019 về việc tăng cường công tác QLNN đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Mẫu số 37a

BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN NĂM 2019

STT	Số giấy phép	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí hành chính khu vực thăm dò	Diện tích (m^2)	Ghi chú
I	**Giấy phép Bộ cấp: Không có**						
II	**Giấy phép tỉnh cấp: Không có** (Do từ ngày 01/01/2017, theo tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Biên bản số 340/BB-UBND ngày 14/12/2016: Từ năm 2017, tạm dừng việc tiếp nhận hồ sơ dự án liên quan đến đất san lấp mới (chờ điều chỉnh Quy hoạch).						

BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI GIẤY PHÉP TỈNH CẤP NĂM 2019

STT	Số Quyết định phê duyệt	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Diện tích thăm dò (m^2)	Vị trí hành chính khu vực được cấp phép		Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt (m3)		Ghi chú
							Cấp 121	Cấp 122	
1	02/QĐ-UBND	02/01/2019	vật liệu san lấp	32.000	ấp Long Hưng, xã Long Thuận	Bến Cầu		134.614	
2	91/QĐ-UBND	14/01/2019	vật liệu san lấp	24.676	ấp Bình Phước, xã Bình Thạnh	Trảng Bàng		173.336	

TỔNG CỘNG: 02 QUYẾT ĐỊNH

Mẫu số 37b

BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM 2019

STT	Số giấy phép	ngày cấp	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí khu vực khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Trữ lượng (m^3)	Công suất khai thác (m^3/năm)	Thời hạn giấy phép	Cấp phép thông qua đấu giá hay không đấu giá
I	Giấy phép Bộ cấp: không có									
II	**Giấy phép Tỉnh cấp:**									
1	27/GP-UBND	04/01/2019	Vật liệu san lấp	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền	ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	9,0338	466.011	46.700	10 năm 6 tháng	không đấu giá
2	28/GP-UBND	04/01/2019	Vật liệu san lấp	DNTN nguyễn Thị Kim Nhung	ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	6,0	370.915	45.000	8 năm 03 tháng	không đấu giá
3	2545/QĐ-UBND	25/11/2019	đất san lấp và sạn sỏi laterit	Doanh nghiệp tư nhân Như Mai PV	ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long,huyện Châu Thành	1,35	30.365	21.000	01 năm 06 tháng	không đấu giá
4	1605/QĐ-UBND	25/07/2019	SGN, ĐSL, Sạn sỏi san lấp	Công ty TNHH Vận tải Minh Uyên	ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	2,2142	88.052 (sét gạch ngói 46.668; đất san lấp 35.921; sạn sỏi san lấp 5.463	40.000 (sét gạch ngói: 20.000; đất san lấp và sạn sỏi làm san lấp 20.000	02 năm 03 tháng	không đấu giá
5	2740/GP-UBND (nhận chuyển nhượng từ Giấy phép số 2444/GP-UBND ngày 01/10/2018)	18/12/2019	Vật liệu san lấp	DNTN Phượng Lộc Kim Long (chuyển nhượng cho Công ty TNHH KTKS Quốc Anh)	ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	2,2	88.449	17.700	5 năm	không đấu giá
6	2664/QĐ-UBND (gia hạn của Giấy phép 1946/GP-UBND 23/08/2017)	11/12/2019	đất san lấp	Công ty TNHH Đồng Thuận Hà	Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu	1,6235	79.584 (trữ lượng còn lại cho gia hạn: 56.591 m^3)	40.000	2 năm (gia hạn thêm 1 năm 6 tháng)	không đấu giá
7	26/QĐ-UBND (điều chỉnh của 1661/GP-UBND ngày 23/08/2017)	04/01/2019	đất san lấp, cát san lấp	Công ty TNHH Vinh Phúc Khang	ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu	1,776	65.889 (đất) 22.010 (cát)	45.000	1 năm 5 tháng	không đấu giá

TỔNG CỘNG: 07 GIẤY PHÉP.